

Nghị định thư
về việc
sửa đổi Hiệp định
giữa
Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
và
Chính phủ Nhà nước Cô-oét
về
miễn thị thực cho người mang hộ chiếu ngoại giao
hoặc
hộ chiếu công vụ

Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nhà nước Cô-oét, sau đây gọi là “các Bên ký kết”,

Căn cứ Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nhà nước Cô-oét về miễn thị thực cho người mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ, ký tại Thành phố Cô-oét ngày 13 tháng 10 năm 2012,

Nhận thấy rằng cần thiết phải sửa đổi Hiệp định dựa trên sự đồng thuận của các Bên theo khoản 2 Điều 8 của Hiệp định,

Đã đồng ý với các điều khoản như sau:

Điều 1

Các loại hộ chiếu liên quan theo Hiệp định bao gồm:

1. Về phía nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: hộ chiếu ngoại giao và hộ chiếu công vụ còn giá trị;
2. Về phía Nhà nước Cô-oét: hộ chiếu ngoại giao và hộ chiếu đặc biệt còn giá trị.

Điều 2

Tên gọi của Hiệp định và các điều khoản cụ thể được sửa đổi như sau:

Tên gọi: “Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nhà nước Cô-oét về miễn thị thực cho người mang hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu đặc biệt và hộ chiếu công vụ”.

Khoản 1 Điều 1: “Công dân của mỗi Bên ký kết mang hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ hoặc hộ chiếu đặc biệt được miễn thị thực nhập cảnh, xuất cảnh và quá cảnh vào lãnh thổ của Bên ký kết kia với thời gian lưu trú không quá chín mươi (90) ngày trong khoảng thời gian sáu (06) tháng tính từ ngày nhập cảnh đầu tiên.”

Điều 2: “Công dân của mỗi Bên ký kết mang hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ hoặc hộ chiếu đặc biệt là thành viên của Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan lãnh sự hoặc Phái đoàn đại diện của nước mình tại các tổ chức quốc tế đóng trên lãnh thổ của Bên ký kết kia và vợ chồng, con chưa thành niên của những người này mang hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ hoặc hộ chiếu đặc biệt được nhập cảnh, xuất cảnh và lưu trú miễn thị thực tại Bên ký kết kia trong suốt nhiệm kỳ công tác khi việc bổ nhiệm những người này được thông báo cho Bên ký kết kia ba mươi (30) ngày trước khi nhập cảnh”.

Điều 6: “1. Các Bên ký kết sẽ chuyển mẫu hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và hộ chiếu đặc biệt cho Bên ký kết kia qua đường ngoại giao trong thời hạn ba mươi (30) ngày trước ngày Hiệp định có hiệu lực”.

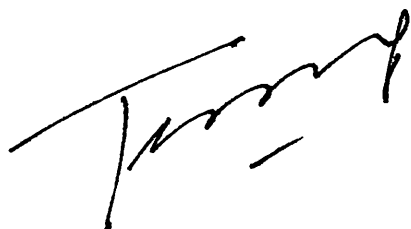
2. Các Bên ký kết sẽ trao đổi mẫu và thông tin về hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và hộ chiếu đặc biệt mới chậm nhất ba mươi (30) ngày trước khi những hộ chiếu này được đưa vào sử dụng”.

Điều 3

Nghị định thư này là một phần không tách rời của Hiệp định, sẽ có hiệu lực sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày một Bên ký kết nhận được thông báo sau cùng của Bên ký kết kia bằng văn bản qua đường ngoại giao về việc đã hoàn thành thủ tục pháp lý cần thiết để Nghị định thư có hiệu lực.

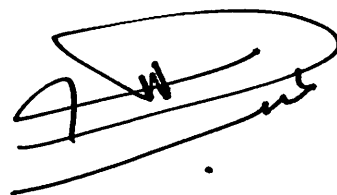
Ký tại *thành phố Cô-ôét* ngày 17 tháng 11 năm 2025, thành hai bản chính, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Ả-rập và tiếng Anh, các văn bản có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau, văn bản tiếng Anh sẽ được dùng làm cơ sở.

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM**



**Ông Lê Hoài Trung
Bộ trưởng Bộ Ngoại giao**

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NHÀ NƯỚC CÔ-OÉT**



**Ông Abdullah Ali Abdullah
Al Yahaya
Bộ trưởng Bộ Ngoại giao**

Protocol
on
Amendment to the Agreement
between
the Government of the Socialist Republic of Viet Nam
and
the Government of the State of Kuwait
on
Visa Exemption for Holders of Diplomatic or Official
Passports

The Government of the Socialist Republic of Viet Nam and the Government of the State of Kuwait, hereinafter referred to as "the Contracting Parties",

Referring to the Agreement between the Government of the Socialist Republic of Viet Nam and the Government of the State of Kuwait on Visa Exemption for Holders of Diplomatic or Official Passports, signed in Kuwait City on October 13, 2012,

Considering that the Agreement needs to be amended by mutual consent in accordance with Article 8, paragraph 2 of the Agreement,

Have agreed to the following articles:

Article 1

The passports referred to for the Agreement are the following:

1. In the Socialist Republic of Viet Nam: valid diplomatic and official passports;
2. In the State of Kuwait: valid diplomatic and special passports.

Article 2

The title of the Agreement and the specific articles are amended as follows:

Title: "Agreement between the Government of the Socialist Republic of Viet Nam and the Government of the State of Kuwait on visa exemption for Holders of Diplomatic, Special and Official Passports".

Article 1 paragraph (1): "Citizens of one Contracting Party, holding valid diplomatic, special or official passports, shall be exempted from visa requirements for the entry into, exit from and transit through the territory of the other Contracting Party for the maximum period of ninety (90) days of stay within six (06) months from the first date of the entry".

Article 2: "Citizens of one Contracting Party, holding valid diplomatic, special or official passports, being members of the Diplomatic Mission or Consular Posts or of the representatives to the international organizations located in the territory of the other Contracting Party, as well as their spouse and underage children holding valid diplomatic, special and official passports, shall be exempted from visa requirements for the entry into, exit from and stay in the territory of the other Contracting Party during their assignments, provided that one Contracting Party notifies the other in writing thirty (30) days in advance of the arrival".

Article 6: "1. The Contracting Parties shall exchange, through diplomatic channels, specimens of their diplomatic, special and official passports within thirty (30) days before the date of the entry into force of this Agreement.

2. The Contracting Parties shall convey to each other through diplomatic channels specimens and information of their new diplomatic, special and official passports at least thirty (30) days prior to its use."

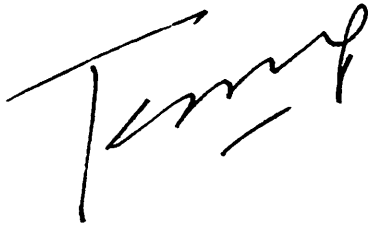
Article 3

This Protocol is a part of the Agreement, shall enter into force after sixty (60) days from the date of the last notification whereby one of the Contracting Parties informs the other in written through diplomatic channels that it has satisfied the

constitutional procedures required for its entry into force.

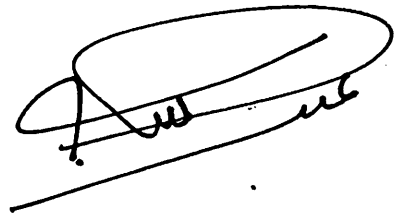
Signed in Kuwait City on 17th November 2025, in two originals, each in the Vietnamese, Arabic, and English languages, all texts being equally authentic. In case of divergence in the interpretation of this Protocol, the English text shall prevail.

**FOR THE GOVERNMENT OF THE
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM**



**H.E. Mr. Le Hoai Trung
Minister of Foreign Affairs**

**FOR THE GOVERNMENT OF THE
STATE OF KUWAIT**



**H.E. Mr. Abdullah Ali Abdullah
Al Yahaya
Minister of Foreign Affairs**

بروتوكول تعديل للاتفاقية بين حكومة جمهورية فيتنام الاشتراكية وحكومة دولة الكويت بشأن الإعفاء من التأشيرات لحاملي جوازات السفر الدبلوماسية والرسمية

إن حكومة جمهورية فيتنام الاشتراكية وحكومة دولة الكويت، والمشار إليهما لاحقاً بـ"الطرفين المتعاقدين"، وبالإشارة إلى الاتفاقية بين حكومة جمهورية فيتنام الاشتراكية وحكومة دولة الكويت بشأن الإعفاء من التأشيرات لحاملي جوازات السفر الدبلوماسية والرسمية، والتي تم التوقيع عليها في مدينة الكويت في 13 أكتوبر 2012، ومع الأخذ بعين الاعتبار أن هذه الاتفاقية تحتاج إلى تعديل البند الثاني من المادة الثامنة فيها بالتراضي،
قد اتفقا على ما يلي:-

المادة الأولى

تسري هذه الاتفاقية على أنواع جوازات السفر التالية:-

1. بالنسبة إلى دولة الكويت : جوازات السفر الدبلوماسية والخاصة سارية المفعول؛
2. بالنسبة إلى جمهورية فيتنام الاشتراكية : جوازات السفر الدبلوماسية والرسمية سارية المفعول.

المادة الثانية

يتم تعديل عنوان الاتفاقية وبعض موادها على النحو التالي:-
عنوان الاتفاقية: "الاتفاقية بين حكومة جمهورية فيتنام الاشتراكية وحكومة دولة الكويت بشأن الإعفاء من التأشيرات لحاملي جوازات السفر الدبلوماسية والخاصة والرسمية".

البند الأول من المادة الأولى: "يعفى مواطني أحد الطرفين المتعاقدين، من حملة جوازات السفر الدبلوماسية والخاصة والرسمية الصالحة، من متطلبات تأشيرة الدخول والخروج والعبور على إقليم الطرف المتقاعد الآخر لمدة أقصاها (90) تسعين يوماً خلال (06) ستة أشهر من تاريخ الدخول الأول".

المادة الثانية : "يعفى مواطني أحد الطرفين المتعاقدين من حملة الجوازات الدبلوماسية أو الرسمية أو الخاصة الصالحة، الأعضاء في البعثة الدبلوماسية أو القنصلية أو ممثلين للمنظمات الدولية المتواجدة في أراضي الطرف المتعاقد الآخر، فضلاً عن الزوج والأطفال دون السن القانونية والذين يحملون جوازات سفر دبلوماسية أو خاصة أو رسمية صالحة من الحصول على متطلبات تأشيرة الدخول والخروج من والبقاء في إقليم الطرف المتعاقد الآخر أثناء فترة أدائهم لمهامهم، مع أهمية تقديم إخطار بذلك قبل (30) ثلاثين يوماً من تاريخ وصولهم.

المادة السادسة:

"1. يتبادل الطرفان المتعاقدان، عبر القنوات الدبلوماسية، عينات من جوازات السفر الدبلوماسية أو الخاصة أو الرسمية خلال (30) ثلاثين يوماً قبل تاريخ دخول الاتفاقية حيز النفاذ.

2. يطلع الطرفان المتعاقدان، عبر القنوات الدبلوماسية، العينات والمعلومات عن جوازات السفر الدبلوماسية أو الخاصة أو الرسمية الجديدة قبل (30) ثلاثين يوماً على الأقل قبل الشروع في الاستخدام."

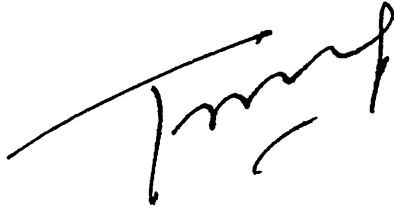
المادة الثالثة

يعد هذا البروتوكول جزءاً لا يتجزأ من الاتفاقية ويدخل حيز النفاذ بعد (60) ستين يوماً من تاريخ الإشعار الأخير الذي يخطر فيه أحد الطرفين المتعاقدين الطرف الآخر كتابةً وعبر القنوات الدبلوماسية بالانتهاء من كافة الاجراءات القانونية اللازمة لدخوله حيز النفاذ.

تم التوقيع على البروتوكول في مدينة الكويت في تاريخ / / وتحريره من نسختين أصليتين باللغات الفيتنامية والعربية والانجليزية، كل النصوص متساوية في الحجية. وعند الخلاف في التفسير يرجح النص الانجليزي.

عن

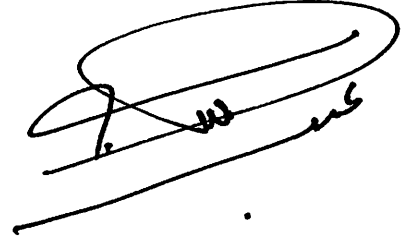
حكومة جمهورية فيتنام الاشتراكية



لي هواي ترونغ
وزير الخارجية

عن

حكومة دولة الكويت



عبدالله علي عبدالله اليحيا
وزير الخارجية